

BIÊN BẢN HỌP

V/v công bố công khai chính sách miễn, giảm HKI năm học 2025 - 2026

Hôm nay, vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 7 tháng 10 năm 2025 tại phòng hội trường, trường TH & THCS Quang Hưng gồm có:

1. Ông Vũ Duy Tân: Hiệu trưởng nhà trường,
2. Ông Tạ Xuân Lộc: Phó hiệu trưởng nhà trường,
3. Bà Vũ Minh Hồng : Phó hiệu trưởng nhà trường
4. Bà Văn Thị Thía : Phó hiệu trưởng nhà trường
5. Bà Đào Thị Nga: Trưởng ban TTND
6. Bà Lê Thị Luyện : Giáo viên - Thư ký HĐ,
7. Bà: Nguyễn Thị Vân Anh : Kế toán
8. Cùng 29 đồng chí GVCN

Thực hiện chỉ đạo của các cấp trong việc công khai các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Các đồng chí cốt cán đại diện các tổ chức của nhà trường họp thống nhất việc dán công khai theo Thông tư 09 của Bộ giáo dục và Đào tạo;

Trường TH & THCS Quang Hưng họp để công bố công khai xét duyệt miễn, giảm các khoản đóng góp HKI năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

1. Công khai tại bảng tin nhà trường từ ngày 07/10/2025 đến ngày 06/11/2025. Công khai trên trang Wes của nhà trường

Nội dung công khai:

- Danh sách học sinh thuộc các đối tượng xét miễn, giảm các khoản đóng góp HKI năm học 2025 - 2026,

- Kết quả xét duyệt miễn, giảm các khoản đóng góp HKI năm học 2025-2026 (Biên bản xét duyệt).

2. Bộ phận văn phòng, Ban thanh tra nhân dân và GVCN các lớp tập hợp ý kiến của cán bộ giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường.


3. Các ý kiến tập hợp sẽ được giải trình tại buổi họp Hội đồng sư phạm hàng tháng.

Biên bản được thông qua và kết thúc vào hồi 17 giờ 45 phút cùng ngày.

Quang Hưng, ngày 7 tháng 10 năm 2025

Hiệu trưởng



Thư ký

Lê Thị Luyện



TẬP HỢP Ý KIẾN CỦA CBGV-CNV, CHA MẸ HỌC SINH TRONG NHÀ TRƯỜNG

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Phó hiệu trưởng


Phan Thị Liên


Phó hiệu trưởng


Tạ Xuân Đức

Phó hiệu trưởng


Vũ Minh Hồng

Ban TTND


Đào Thị Nga

Kê toán


Nguyễn Thị Vân Anh


GVCN



Nguyễn Thị Thuân



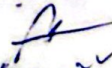
Hoàng Thị Thu Phương



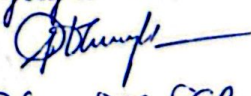
Đỗ Quỳnh Trang



Trịnh Phi Nhung



Nguyễn Thị Chu Dung



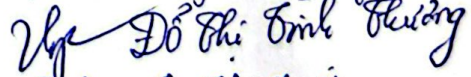
Phạm Thị Châu



Nguyễn Thị Thắm



Ngô Thị Hương



Đỗ Thị Đình Hương



Lê Thị Tuyết



Lê Thị Quy



Phạm Hồng Liên



Phan Thị Hồng Nhung



Nguyễn Thị Trung Hiếu



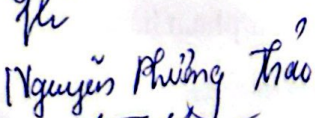
Nguyễn Thị Giang



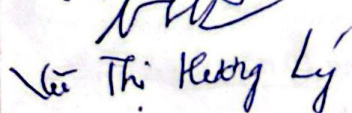
Lê Thị Huệ



Nguyễn Thị Lệ



Nguyễn Phương Thảo



Vũ Thị Huyền Lý



Đỗ Thị Huệ

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT MIỄN , GIẢM CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP

NĂM HỌC 2025-2026

| STT | HỌ TÊN HS | HỌ TÊN BỐ (MẸ) | LỚP | HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH | Miễn giảm |
|-----|----------------------|-------------------|-----|---|---------------------------------------|
| 1 | Hoàng Trí Vỹ | Hoàng Thị Thắm | 1A | Bố mất, một mình mẹ nuôi 3 con. Công việc không ổn định. Kinh tế khó khăn. | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 2 | Lê Phương Trang | Bùi T Hồng Nhung | 1B | Bố mẹ bỏ nhau, mẹ sức khỏe yếu công việc không ổn định | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 3 | Nguyễn Văn Phát | Trần Văn Phụng | 1B | Gia đình đông con, bố mẹ công việc không ổn định | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 4 | Vũ Minh Chiến | Vũ Văn Tiến | 1D | Bố mẹ bỏ nhau, một mình bà già yếu nuôi 2 cháu ăn học | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 5 | Hoàng Thu Thương | Nguyễn Thị Thanh | 1D | Bố công việc không ổn định, một mình mẹ nuôi 4 cháu ăn học | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 6 | Lê Hoàng Anh | Hoàng Thị Ngân | 1D | Bố mất, mẹ sức khỏe yếu một mình mẹ nuôi hai anh em ăn học. | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 7 | Nguyễn Huy Hoàng | Phan Thị Toán | 1C | Bố mẹ bỏ nhau, mẹ đi lấy chồng ở với bà, hoàn cảnh khó khăn | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 8 | Phạm Đức Hiếu | Nguyễn Thị Loan | 2A | Bố mẹ bỏ nhau, bố đi tù, mẹ đi lấy chồng, ở với bà nội sức khỏe yếu | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 9 | Nguyễn Kim Ý | Trần Thị Phụng | 2B | Gia đình đông con, công việc thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 10 | Phùng Thái Bảo | Phùng Văn Quyền | 2C | - Gia đình hoàn cảnh khó khăn, đông con, nghề nghiệp bố mẹ không ổn định. | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 11 | Nguyễn Văn Sơn | Nguyễn Văn Thái | 2C | - Bố mẹ công việc không ổn định, ở với ông bà | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 12 | Nguyễn Ngọc Xuân Trà | Phan Thị Toán | 2C | Bố mẹ bỏ nhau, mẹ đi lấy chồng ở với bà, hoàn cảnh khó khăn | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 13 | Nguyễn Văn Biển | Nguyễn Thị Phượng | 3A | Gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ không có nghề nghiệp, sức khỏe yếu, nhà ở tạm bợ. HS bị bệnh não hay co giật. | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 14 | Hoàng Đăng Hoàng | Lê Thị Vân | 3A | Bố mất vì tai nạn giao thông, anh trai cũng mất, một mình mẹ nuôi hai con còn lại ăn học. | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 15 | Phạm Hải Yến | Nguyễn Thị Hường | 3A | Bố mẹ bỏ nhau, ở với ông bà nội già yếu, bà nội phải nuôi một cháu khuyết tật ở nhà. | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |

==
JAP
2UC
HOC
ANG
==

| | | | | | |
|----|----------------------|-----------------------|----|---|---------------------------------------|
| 16 | Nguyễn Thị Thu Trang | Nguyễn Văn Lán | 3C | Bố mẹ sức khoẻ yếu, công việc không ổn định, hoàn cảnh khó khăn | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 17 | Hoàng Lê Băng Nhi | Lê Thị Tân | 3C | Bố chết, mẹ sức khoẻ yếu, ở với bà già yếu, hoàn cảnh khó khăn | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 18 | Hoàng Thanh Huyền | Hoàng Thị Sinh | 4A | Bố mẹ li hôn, ở với bà ngoại. | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 19 | Vũ Tuấn Dũng | Vũ Văn Tuyển | 4A | Bố mẹ li hôn. Nhà có 3 anh em ở với ông bà nội, ông bà nội yếu. | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 20 | Cao Thái Sơn | Thái Thị Huyền | 4A | Bố mẹ sức khoẻ yếu, đi làm công việc không ổn định. bản thân HS trí tuệ kém phát triển. | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 21 | Nguyễn Phương Mai | Bùi Thị Thoáng | 4A | Mẹ sức khoẻ yếu (bị bệnh thận - hàng tháng phải đi chạy thận), ở nhà không đi làm công ty. | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 22 | Nguyễn Ngọc Anh | Nguyễn Văn Nam | 4A | Bố mẹ li hôn, 2 anh em sinh đôi ở với bố; bố công việc không ổn định, em trai trí tuệ kém phát triển. | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 23 | Nguyễn Văn Hoàng | Trần Thị Phụng | 4A | Bố mẹ công việc không ổn định, nhà có 4 anh em học tại trường. | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 24 | Trịnh Thị Mai Hương | Trịnh Văn thanh | 4B | Bố mẹ li hôn, sống với bố và bà. Gia đình có 3 con | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 25 | Hoàng Tấn Dũng | Hoàng Thị Thắm | 4B | Bố mất, sống với mẹ, gia đình 3 con | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 26 | Trần Việt Hải | Lê Thị Tuyết | 4C | Bố mẹ bỏ nhau, ở với mẹ và không có nhà. | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 27 | Phùng Thị mai Trang | Phùng Văn quyền | 4C | Nhà khó khăn, gia đình đông con, bố công việc không ổn định. | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 28 | Lương Việt Anh | Nguyễn Thị Thanh Thúy | 5A | Mẹ bệnh yếu, hoàn cảnh kinh tế khó khăn | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 29 | Bùi Đình Minh | Đỗ Thị Hiếu | 5A | Bố mất, mẹ sức khoẻ yếu, ở với bà hoàn cảnh khó khăn | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 30 | Vũ Thùy Dương | Lê Văn Chúc | 5A | Bố mẹ đi làm xa. ở cùng ông bà, hoàn cảnh kinh tế khó khăn | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 31 | Nguyễn Vân Anh | Nguyễn Quốc Văn | 5B | Gia đình kinh tế không ổn định, bố sức khoẻ yếu (tật nguyên bẩm sinh). | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 32 | Nguyễn Quỳnh Như | Trần Thị Phụng | 5B | Gia đình đông con, kinh tế gia đình khó khăn, bố mẹ có việc làm không ổn định. | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |

| | | | | | |
|----|--------------------|-----------------|----|--|---------------------------------------|
| 33 | Nguyễn Văn Gia Bảo | Nguyễn Văn Quân | 5B | Bố mẹ li hôn, ở với bà nội lớn tuổi, kinh tế khó khăn thuộc hộ cận nghèo. | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 34 | Phùng Thiên Phú | Phùng Việt Dũng | 5C | Bố mẹ li hôn. Bố bị bệnh thần kinh không đi lại được. | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 35 | Vũ Thùy Dương | Vũ Văn Trung | 5C | Bố bị tật nguyền | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 36 | Lê Hoàng Nhật | Lê Văn Thường | 5C | Bố mẹ li hôn, ở với bà nội. | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 37 | Hoàng Thu Phương | Nguyễn Thị Thúy | 5D | Bố mẹ bỏ nhau, ở với bố và bà già yếu, bố không có việc làm ổn định. | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 38 | Tạ Trọng Nhân | Tạ Xuân Dương | 5D | Bố mẹ bỏ nhau, ở với bố và ông bà già yếu, bố không có việc làm ổn định. | Giảm 50% các môn học liên kết và QLNG |
| 39 | Nguyễn Văn Thành | Phạm Thị Anh | 6A | Nhà 4 con đi học, bố mẹ lao động tự do, công việc bấp bênh, mẹ sức khỏe yếu | Giảm 50% các môn học liên kết |
| 40 | Phùng Đức Khang | Bùi Thị Hương | 6B | Gia đình hoàn cảnh khó khăn, bố tuổi cao, mẹ ở nhà chăm sóc anh trai bị tàn tật bẩm sinh không đi lại được. | Giảm 50% các môn học liên kết |
| 41 | Phùng Duy Thái | Phùng Văn Quyền | 6B | Gia đình hoàn cảnh khó khăn, đông con(5 con nhỏ đang trong độ tuổi ăn học), bố đau ốm bệnh tật, mẹ công việc tự do | Giảm 50% các môn học liên kết |
| 42 | Lê Thúy Như | Lê Thị Nền | 6A | Hộ nghèo, bố mất sớm, mẹ ốm đau, nuôi 2 con ăn học. | Giảm 50% các môn học liên kết |
| 43 | Ngô Hồng Ngọc | Ngô Thị Lan | 6C | Mẹ đơn thân, không có bố, hay ốm đau đi viện suốt kinh tế gặp nhiều khó khăn | Giảm 50% các môn học liên kết |
| 44 | Nguyễn Ngọc Hoa | Nguyễn Văn Hào | 6C | không có mẹ, sống với bố, và bà sức khỏe yếu, kinh tế khó khăn | Giảm 50% các môn học liên kết |
| 45 | Âu Gia Bảo | Phạm Thị Ngân | 6C | Mẹ đơn thân sống cùng ông bà già sức khỏe yếu, công việc hiện tại không ổn định nên rất khó khăn thu chi nhiều khoản | Giảm 50% các môn học liên kết |
| 46 | Nguyễn Việt Phương | Bùi Thị Nhện | 7A | Mồ côi mẹ từ nhỏ, bố bệnh tật, ở với ông bà ngoại nuôi từ nhỏ. | Giảm 50% các môn học liên kết |
| 47 | Nguyễn Văn Hiến | Đỗ Thị Huyền | 7A | Bố mẹ li hôn, mình mẹ nuôi 2 con ăn học, ở nhờ nhà ông bà | Giảm 50% các môn học liên kết |
| 48 | Nguyễn Thị Anh Thư | Nguyễn Văn Tuấn | 7C | Hộ cận nghèo. Bố bệnh nặng không đi lại được, mẹ công việc | Giảm 50% các môn học liên kết |

S
T
THC
JNG
ĐN

| | | | | | |
|----|-----------------------|------------------|----|---|-------------------------------|
| 49 | Vũ Thị Thúy An | Lê Thị Nền | 7B | Hộ cận nghèo, mẹ đau yếu thường xuyên. | Giảm 50% các môn học liên kết |
| 50 | Trinh Tường Vi | Lê Thị Nhân | 7C | Bố mẹ li hôn. Mẹ khuyết tật. Hiện ở cùng ông bà ngoại | Giảm 50% các môn học liên kết |
| 51 | Nguyễn Thanh Trúc | Nguyễn Thị Hằng | 7C | Mồ côi cả bố và mẹ. Hiện ở cùng ông bà họ, ông bị bệnh hiểm | Miễn 100% các khoản |
| 52 | Lê Thành Công | Phạm Thị Đàm | 7C | Bố mất, hiện ở cùng mẹ và anh trai học lớp 9. Mẹ sức khỏe yếu, công việc không ổn định. | Giảm 50% các môn học liên kết |
| 53 | Hoàng Như Quỳnh | Hoàng Văn Tuấn | 8A | Nhà đông con, bố bệnh tật khả năng lao động hạn chế. Mẹ lao động tự do, công việc bấp bênh. Mọi năm nhà em thuộc hộ gia đình cận nghèo. | Giảm 50% các môn học liên kết |
| 54 | Mai Phương Thủy | Phạm Thị Xuyên | 8B | Hộ cận nghèo, mẹ đơn thân, sống cùng ông bà ngoại | Giảm 50% các môn học liên kết |
| 55 | Trịnh Hải Đăng | Đào Thị Ánh | 8B | Bố chết, mẹ đơn thân nuôi 2 chị em | Giảm 50% các môn học liên kết |
| 56 | Quách Ngọc Anh | Hà Văn Thành | 9A | Mẹ chết, bố bỏ đi nơi khác, ở với ông bà già yếu không có khả | Giảm 50% các môn học liên kết |
| 57 | Lê Hoàng Hải | Hoàng Thị Ngân | 9A | Bố mẹ có tuổi, Bố mất sức lao động. Gia đình khó khăn. | Giảm 50% các môn học liên kết |
| 58 | Trịnh Nguyễn Tuấn Anh | Trịnh Thị Đào | 9B | - Gia đình thuộc hộ cận nghèo, không có bố, ở với bà ngoại, mẹ | Giảm 50% các môn học liên kết |
| 59 | Nguyễn Văn Nam | Nguyễn Thị Cúc | 9C | Bố chết, mẹ đau ốm thường xuyên | Giảm 50% các môn học liên kết |
| 60 | Bùi Phương Thảo | Đỗ Thị Hiếu | 9C | Bố chết, mẹ nghề tự do, 1 mình mẹ nuôi 2 anh em | Giảm 50% các môn học liên kết |
| 61 | Ngô Phương Thu | Phạm Thị Ngoan | 9C | Bố mẹ bỏ nhau, ở với mẹ, mẹ yếu | Giảm 50% các môn học liên kết |
| 62 | Lê Long Vũ | Lê Văn Cương | 8B | Bố bị bệnh nặng, ko có khả năng lao động, mình mẹ đau ốm phải làm 2 công việc để nuôi 2 con học | Giảm 50% các môn học liên kết |
| 63 | Nguyễn Tùng Lâm | Nguyễn Anh Hùng | 8A | Bố mẹ bỏ nhau từ khi em 2 tuổi nhưng không chu cấp tiền nuôi em ăn học. Em sống cùng ông bà nội tuổi đã cao. Hoàn cảnh gia đình khó khăn. | Giảm 50% các môn học liên kết |
| 64 | Lê Thành Lâm | Nguyễn Văn Thiện | 9C | Bố chết, mẹ nghề tự do, một mình nuôi 2 Con thuộc diện 202 | Giảm 50% các môn học liên kết |
| 65 | Phạm Đức Huy | Đoàn Thị Hường | 9B | Bố chết, mẹ bệnh tật, hay đau yếu, kinh tế khó khăn | Giảm 50% các môn học liên kết |

| | | | | | |
|----|------------------|-------------------|----|---------------------|---------------------|
| 66 | Lê Quốc Thành | Lê Thị Mơ | 3C | Học sinh khuyết tật | Miễn 100% các khoản |
| 67 | Nguyễn Tuấn Minh | Nguyễn Văn Nam | 4A | Học sinh khuyết tật | Miễn 100% các khoản |
| 68 | Hoàng Văn Thịnh | Hoàng Văn Chung | 4B | Học sinh khuyết tật | Miễn 100% các khoản |
| 69 | Lê Anh Thứ | Lê Văn Đoàn | 5B | Học sinh khuyết tật | Miễn 100% các khoản |
| 70 | Hoàng Thắng Lợi | Hoàng Văn Thắng | 5D | Học sinh khuyết tật | Miễn 100% các khoản |
| 71 | Lê Minh Công | Phạm Thị Hoa | 5C | Học sinh khuyết tật | Miễn 100% các khoản |
| 72 | Văn Đức Hiếu | Văn Thị Vân | 6C | Học sinh khuyết tật | Miễn 100% các khoản |
| 73 | Vũ Văn Cường | Vũ Văn Trung | 1C | Học sinh khuyết tật | Miễn 100% các khoản |
| 74 | Hoàng Ánh Dương | Hoàng Trung Thông | 1D | Học sinh khuyết tật | Miễn 100% các khoản |

HÀI
PUN